

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1088/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp quyền sở hữu.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Tuyết O**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Tuyết A**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Canada

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 06/9/2017 tại Montreal đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 19/9/2017).

2/ Ông **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 06/9/2017 tại Montreal đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 19/9/2017).

3/ Bà **Nguyễn Tuyết P**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 06/9/2017 tại Montreal đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 19/9/2017).

4/ Bà **Nguyễn Tuyết V**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 06/9/2017 tại Montreal đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 19/9/2017).

5/ Ông **Nguyễn Tuấn S**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 06/9/2017 tại Montreal đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 19/9/2017).

6/ Ông **Nguyễn Tuấn P**, sinh năm 1961

Địa Chỉ: USA.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 01/8/2017 tại Portland, USA đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 21/8/2017).

7/ Bà **Nguyễn Tuyết H**, sinh năm 1956

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 01/8/2017 tại Portland, USA đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 21/8/2017).

8/ Ông **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1954

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 28/8/2017 tại USA đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 08/9/2017).

9/ Bà **Nguyễn Tuyết S**, sinh năm 1944

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 25/9/2017 tại USA đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 27/10/2017).

10/ Bà **Nguyễn Tuyết H**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1949.

(Theo giấy uỷ quyền số 017147, quyền số 02/2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2017 tại Văn phòng Công chứng H).

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nhà, đất tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH0527 ngày 07/3/2011 cho ông Nguyễn Tuấn K, là di sản thuộc sở hữu chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Thượng C (1920-1997), gồm các ông (bà):

- Bà Nguyễn Tuyết S, sinh năm 1944.
- Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1946.
- Bà Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1948.
- Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1950.
- Bà Nguyễn Tuyết O, sinh năm 1951.
- Bà Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1952.
- Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1953.
- Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1954.
- Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1956.
- Bà Nguyễn Tuyết V, sinh năm 1957.
- Ông Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1958.
- Ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1961.

2.2 Giá trị nhà, đất tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng.

2.3 Trong trường hợp ông Khanh bán nhà, đất tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phải chia đều ra 13 phần bằng nhau, các ông (bà) có tên nêu trên mỗi người được nhận một phần, riêng phần thứ 13 giao cho ông K để làm hương hoả thờ cúng ông bà, cha mẹ theo Hợp đồng cam kết thực hiện quyền và nghĩa vụ ngày 01/6/1992 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Tuyết O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0048201 ngày 22/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà O còn phải nộp thêm số tiền là 4.046.153 (*Bốn triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Bà Nguyễn Tuyết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.346.153 (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.692.307 (*Tám triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn ba trăm lẻ bảy*) đồng.

Các ông (bà) có tên nêu trên có trách nhiệm nộp án phí tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 372A Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Châu Kim Anh